

Cần đặt lại vấn đề chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Tôn Thất Thiện

I

Tháng 6 năm 1991, đảng cộng sản Việt Nam đã họp đại hội đảng lần thứ 7. Đại đa số người Việt, mà có thể nói là toàn thể cộng đồng người Việt trong và ngoài nước, đã theo dõi rất sát đại hội đó. Họ cho rằng đó là một cơ hội hết sức quan trọng để đem lại những thay đổi cần thiết đưa xứ sở ra khỏi tình trạng bi đát đã gây biết bao đau thương cho dân chúng, đặc biệt là từ ngày đảng cộng sản Việt Nam nắm toàn quyền cai trị trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

Trong số những người nói trên có khá nhiều đảng viên đảng cộng sản Việt Nam hay người thiên cộng hoặc sẵn sàng chấp nhận chủ nghĩa xã hội, mong mỗi chế độ xã hội chủ nghĩa hiện tại được thay thế bằng một chế độ xã hội chủ nghĩa khác, tốt hơn, để tránh cho đảng tình trạng bị dân chúng oán ghét và cấm hờn như trong thời gian vừa qua, và để danh từ "chủ nghĩa xã hội" khỏi bị ô uế.

Trái với sự hy vọng đó, đảng cộng sản Việt Nam đã lớn tiếng tuyên bố "kiên trì" đi theo con đường xã hội chủ nghĩa trong sáng "duy nhất" mà Hồ Chí Minh đã vạch ra cách đây hơn 70 năm, đã nhập cảng vào Việt Nam và truyền cho đồ đệ cuồng tín của ông ta cách đây 60 năm.

II

Kinh nghiệm lịch sử đã chứng minh rằng mô hình xã hội chủ nghĩa leninít-bônscévích là một mô hình lạc hậu và vô hiệu đưa những quốc gia áp dụng nó đến bế tắc và phá sản vì nó chỉ chú tâm vào vấn đề quyền lực (cướp chính quyền, duy trì chính quyền), nghĩa là nhu cầu của đám cầm quyền. Và cũng vì những kẻ cầm quyền đã cướp chính quyền bằng bạo lực, xảo trá và lường gạt, nên họ cũng phải tiếp tục duy trì quyền hành của họ bằng bạo lực, xảo trá và lường gạt. Mô hình đó không chú trọng gì đến kinh tế trong khi vấn đề này mới là vấn đề chính của dân chúng. Chủ thuyết leninít-bônscévích không đưa ra được giải pháp kinh tế hợp lý và hữu hiệu nào cả. Điều đó càng ngày càng rõ. Chính lãnh tụ đảng cộng sản Việt Nam vẫn thường thú nhận là họ phải "mò mẫm" vì lý do đó.

Ở Nga, quốc gia cộng sản đầu tiên, nhân dân nay đã nhận thức rõ ràng, đi theo con đường leninít-bônscévích, họ đã phí phạm 70 năm trong khi các nước tư bản phát triển mạnh mẽ và đời sống của dân chúng họ càng ngày càng cao. Nhưng người Nga đã gặp may. Lãnh tụ hiện nay của họ có học thức, sáng suốt, và có can đảm,

nên đã mạnh dạn tìm lối thoát khỏi chế độ leninít-bônscévích cho xứ họ.

Bài học trên không được lãnh tụ đảng cộng sản Việt Nam ghi nhận. Trái lại, họ vẫn "kiên trì" với mô hình xã hội chủ nghĩa kiểu leninít-bônscévích cũ đã hơn 90 năm và đã được chứng minh là thoái hóa và hoàn toàn vô hiệu. Họ vẫn khẳng định rằng chủ thuyết Mác Lê "trong sáng", là "đỉnh cao của trí tuệ" và hữu hiệu bậc nhất, là "chiếc đũa thần giải quyết được mọi vấn đề", như ông Hồ đã dạy họ dù rằng những biến chuyển của lịch sử và của khoa học kỹ thuật trong mấy chục năm qua, và nhất là trong những năm gần đây đã phủ nhận tất cả những điều đó.

III

Những người cộng sản và mácxít đã đánh giá vai trò lịch sử của Marx một cách rất sai lầm. Marx không phải là người mở đường dẫn đến sự chôn vùi tư bản, mà trái lại, chính Marx là người đã cứu chế độ tư bản và mở đường cho nó tồn tại và phát triển ngày nay. Nói như cộng sản Việt Nam, Marx là người đã giúp cho chế độ tư bản "trụ".

Có một sự kiện rất căn bản mà Marx và đồ đệ đã không chú ý khi đưa ra những "quy luật" về tiến trình của lịch sử nhân loại. Đó là con người là một sinh vật có lý trí và có lương tâm, biết phân biệt lợi hại, phải trái, thiện ác, ý thức được những gì đưa đến diệt vong, rút kinh nghiệm về sai lầm của mình để nghĩ ra những giải pháp thích nghi và hợp thời để tồn tại. Con người không bắt buộc phải vĩnh viễn đi trên một đường thẳng dài, mãi mãi theo một hướng. Con người chỉ theo một quy luật, là luôn luôn sử dụng lý trí của mình để hành động thích hợp với hoàn cảnh. Do đó, khi Marx phân tách chế độ tư bản thế kỷ 19, vạch trần những khía cạnh xấu xa, phi nhân và phi lý - rùng rú, chụp giết, tàn nhẫn và bóc lột - của chế độ đó và hô hào giới công nhân hợp đoàn để tranh đấu hữu hiệu cho quyền lợi của mình, ông ta đã giúp giới này cải thiện rất nhiều tư thế và đời sống của họ. Nhưng đồng thời ông ta cũng thức tỉnh các giới tư bản, khiến họ thay đổi cách nhìn của mình, cải tổ chế độ tư bản công bằng và nhân đạo hơn nếu họ không muốn bị diệt tiêu.

Một phần nhờ khai thác những phát triển khoa học kỹ thuật gia tăng năng suất của xí nghiệp, một phần vì chịu ảnh hưởng của các giới trí thức và tinh thần, các giới tư bản đã chấp nhận những cải tổ chính trị và xã hội cần thiết, dần dần đi đến một mô hình chủ nghĩa xã hội nhân bản tiến bộ về mặt kinh tế lẫn chính trị. Do đó

họ có điều kiện tồn tại và phát triển mạnh hơn những quốc gia đi theo con đường xã hội chủ nghĩa mô hình leninít-bônscévich. Những biến chuyển đưa đến sụp đổ của các quốc gia Đông Âu và Nga Sô trong những năm gần đây đã chứng minh điều này một cách rõ ràng. Trong khi các nước xã hội chủ nghĩa theo mô hình leninít-bônscévich đã chết, hay đang rãy chết, thì các nước tư bản chủ nghĩa hay xã hội chủ nghĩa không theo mô hình leninít đang đầy sinh khí và phát triển mạnh mẽ. Những "quy luật" về phát triển mà Marx đề ra đương nhiên hết áp dụng; nó tự loại vì đã đạt tác dụng của nó!

Kinh nghiệm lịch sử cũng chứng minh rõ ràng rằng chủ nghĩa leninít-bônscévich không phải là một chủ nghĩa xã hội. Trong thực tế, không những nó đã không tạo được công bằng xã hội mà nó còn làm cho xã hội thoái hóa. Về phương diện đạo lý, nó là một loại chủ nghĩa vô đạo, coi con người như cỏ rác; về phương diện chính trị, nó là một loại chủ nghĩa côn đồ, lạc hậu, dựa trên bạo lực và khủng bố cực độ; về phương diện kinh tế nó hoàn toàn vô hiệu và thoái hóa, dồn con người trở lui tình trạng thú vật, vì con người bị vô sản hóa chẳng khác gì thú vật, ngày ngày chỉ lo thỏa mãn nhu cầu sơ đẳng nhất, là chạy cho được hai bát cơm. Tình trạng tất cả các nước theo chủ nghĩa xã hội, và đặc biệt là Việt Nam, đã chứng minh rõ ràng điều đó.

Vì vậy, những quốc gia nào có lãnh tụ có trình độ học thức cao, sáng suốt, và can đảm, biết và dám từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa mô hình leninít-bônscévich để đi tìm một con đường khác hữu hiệu và tươi sáng hơn cho xứ sở và dân tộc họ là những quốc gia may mắn, như Nga. Nước Nga là nước đầu tiên đi vào đường xã hội chủ nghĩa theo mô hình leninít-bônscévich, nhưng cũng là quốc gia đầu tiên dứt khoát từ bỏ chủ nghĩa xã hội theo mô hình đó, nhờ có những lãnh tụ có học thức cấp đại học và tầm vóc cao như Gorbachev, Yeltsin, Shevardnadze, Popov, Sobchak v.v... Những lãnh tụ này biết chú trọng đến phát triển kinh tế và quyền lợi thiết thực của dân họ, thay vì tiếp tục theo đuổi những mục tiêu chính trị, "cách mạng thế giới" và "nghĩa vụ quốc tế" viển vông, như lãnh tụ đảng cộng sản Việt Nam.

Vì đảng cộng sản Việt Nam thành lập trong những năm mà Stalin ra lệnh chỉ thầu nạp vào đảng những thành phần không trí thức (vì họ dễ lường gạt và dễ sai khiến hơn), và vì người thiết lập ra nó ít học và cuồng nhiệt theo Lenin và Đệ Tam Quốc Tế, nên trong hàng ngũ cũng như trong cấp lãnh đạo đảng hiện nay không có bao nhiêu người có trình độ học thức cao và tầm hiểu biết rộng để am hiểu tường tận các vấn đề phức tạp của thế giới hiện tại, và lấy những quyết định sáng suốt tránh cho xứ sở và ngay cả đảng khỏi rơi xuống vực thẳm.

IV

Ngày nay, dù muốn dù không, sau những biến chuyển động trời xảy ra trong khối cộng sản (cũ) và trên thế giới, vấn đề chủ nghĩa xã hội, và đặc biệt vấn đề mô hình chủ nghĩa xã hội, ở Việt nam phải được đặt lại một cách sâu rộng, kỹ càng, chính xác, khoa học và thực tiễn. Và chính những con người cộng sản có học thức, biết suy nghĩ, trong đảng cộng sản Việt Nam phải đặt vấn

đề một cách cương quyết hơn ai cả.

Những người đó là những người đã gia nhập đảng cộng sản Việt Nam trong những năm 1945 - 1954 vì muốn thấy xứ sở được độc lập thống nhất, muốn tạo dựng một nước Việt Nam sung túc và tiến bộ, và muốn thực hiện lý tưởng công bằng xã hội. Vì những lý tưởng đó, họ đã im lặng chấp nhận kỷ luật cộng sản, kềm ép lý trí và lương tâm của họ và giữ im lặng dù rằng họ biết lãnh đạo cộng sản phạm những sai lầm lớn, làm những điều ngang trái, lường gạt, quỷ quyệt và dối trá.

Phần khác, họ không làm gì được để thay đổi tình hình vì, là những người trí thức hoặc thông minh, họ không được thấu nhận vào cấp lãnh đạo đáng kể của đảng, mà chỉ được đóng những vai trò thừa hành. Họ phải chia sẻ trách nhiệm và tội lỗi của đảng mà không được tham gia vào những quyết định của đảng. Trách nhiệm và tội lỗi đó là đã đưa đất nước và dân tộc vào những con đường dẫn đến tình trạng hiện tại vì đã sai lầm lựa chọn một mô hình xã hội chủ nghĩa phản dân tộc, phản dân chủ, ngược lý trí, ngược lương tâm, ngược đạo lý. Họ đã phản lại lý tưởng cao cả của thời niên thiếu của họ. Muốn chấm dứt tình trạng này, họ phải tranh đấu đòi hỏi những sự đổi thay cần thiết, ít nhất cũng để biện minh cho những hy sinh to lớn của họ trong quá khứ và cứu vớt danh dự của họ.

Trong sự tranh đấu đó, họ sẽ được sự đồng tình và yểm trợ của tất cả những con người Việt Nam bán khuôn về tiền đồ của xứ sở và dân tộc, và cũng tha thiết về công bằng xã hội không kém gì họ. Hơn nữa, nó sẽ mở đường cho sự hợp tác giữa những người này và họ trong tương lai để xây dựng một chế độ xã hội chủ nghĩa mà toàn dân có thể chấp nhận được vì nó thực sự phục vụ lợi ích của toàn dân. Đi con đường đó, họ có thể đưa đến một sự thay đổi chế độ êm thấm, tránh được những sự xáo trộn.

Hiện nay, trong bối cảnh Việt nam, công bằng xã hội không những là một lý tưởng cao cả, mà là một nhu cầu căn bản và cấp bách, cần thực hiện cho kỳ được trong công cuộc tái thiết xứ sở và xây dựng một xã hội mới nhân đạo và tốt đẹp hơn. Nhưng công bằng xã hội đó phải thực hiện bằng những phương thức dân chủ. Nó phải là quyền tham chính (quyền tham gia vào những quyết định có tính cách định hướng quốc gia) ở mọi cấp, kể cả cấp cao nhất trong xứ, và quyền tự do kinh doanh (quyền tạo ra, sử dụng, và hưởng thụ tài sản của mình tạo ra) phải cho tất cả toàn thể dân tộc được hưởng, chớ không dành riêng (hay tự dành riêng) cho một giai cấp, một đảng, hay một nhóm người nào cả.

Phương thức thực hiện công bằng xã hội trên đây phải là một phương thức bất bạo động, dựa trên những thành quả của khoa học kỹ thuật, và phù hợp với chiều hướng phát triển hiện tại của nhân loại. Nó phải hợp lý, dân chủ, nhân đạo, và hữu hiệu.

Phương thức nói trên chỉ có thể thể hiện qua sự áp dụng một mô hình chủ nghĩa xã hội khác, tiến bộ hơn mô hình xã hội chủ nghĩa kiểu leninít-bônscévich mà tập đoàn lãnh tụ đảng cộng sản Việt Nam kể vị ông Hồ vẫn muốn tiếp tục áp đặt lên đầu nhân dân Việt Nam.

Tôn Thất Thiện

Montréal, 19-5-1992